

## **ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TẠI XÃ HIỀN NINH, HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030**

**Hồ Văn Hóa<sup>1</sup>, Xuân Thị Thu Thảo<sup>1</sup>, Phùng Minh Tám<sup>1</sup>, Phạm Thanh Quế<sup>1</sup>,  
Nguyễn Thị Hải<sup>1</sup>, Trần Thị Bình<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>*Trường Đại học Lâm nghiệp*

<sup>2</sup>*Trường Đại học Tân Trào*

Dựa trên cơ sở nghiên cứu kết quả thực hiện quy hoạch sản xuất nông nghiệp tại xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để thấy được những bất cập của phương án quy hoạch giai đoạn 2012 - 2018 và đề xuất phương án điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp đến năm 2030. Kết quả cho thấy việc thực hiện quy hoạch sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2012 - 2018 tại xã Hiền Ninh các chỉ tiêu về cơ bản chưa đạt theo kế hoạch, cụ thể: vùng trồng rau an toàn, vùng trồng hoa và cây cảnh, vùng phát triển trang trại tổng hợp. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đưa ra được các đề xuất điều chỉnh quy hoạch sản xuất đến năm 2030 với các vùng cụ thể như: 24,44 ha trồng lúa, 69 ha trồng lúa chất lượng cao, 35,2 ha trồng rau an toàn, 61,6 ha trồng hoa cây cảnh, 160,1 ha trồng cây ăn quả, 202,9 ha vùng nông nghiệp tổng hợp. Ngoài ra, để thực hiện được phương án quy hoạch sản xuất nông nghiệp cần quy hoạch đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng: giao thông nội đồng, trạm bơm, kênh mương tưới tiêu, hệ thống điện cùng các giải pháp đồng bộ.

**Từ khóa:** Điều chỉnh quy hoạch, nông thôn mới, quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, xã Hiền Ninh.

### **1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội nằm cách trung tâm Hà Nội khoảng 30 km. Hiện nay, xã đã hoàn thành việc xây dựng đồ án Quy hoạch xây dựng chung. Tuy nhiên căn cứ quy hoạch chung xây dựng đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt theo quyết định số 2967/UBND-QĐ ngày 29/6/2015, thì hiện nay tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương có nhiều thay đổi, đòi hỏi phải có những dự báo sát hơn, có kế hoạch đáp ứng nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng và phát triển không gian phục vụ cho việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế sản xuất theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn. Bên cạnh đó, chính sách dồn điền đổi thửa được thực hiện trên địa bàn xã đã làm thay đổi chức năng sử dụng đất, quy mô sản xuất nông nghiệp cũng như nhu cầu sản xuất nông nghiệp của các hộ dân. Vì vậy, việc điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp hiện nay là rất cần thiết.

Điều chỉnh quy hoạch này sẽ là định hướng để xã tập trung đầu tư theo trình tự hợp lý, nhằm thực hiện Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 06/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện chương trình số 02-CTr/TU

ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016-2020”. Đồng thời có được các định hướng phát triển phù hợp với địa phương để khai thác hiệu quả tiềm năng sẵn có trên địa bàn xã tạo thành động lực thúc đẩy các hoạt động kinh tế - xã hội địa phương ngày càng phát triển.

Việc xây dựng phương án điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp còn nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất ngành nông nghiệp của các xã theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung, phát huy lợi thế xây dựng và phát triển sản phẩm (nông sản) hàng hóa chủ lực; Phát triển sản xuất, phát triển kinh tế có hiệu quả; nâng cao giá trị sản xuất; nâng cao thu nhập bền vững cho người dân; Tạo điều kiện gắn sản xuất với tiêu thụ, thị trường, xây dựng các chuỗi giá trị; Xác định các căn cứ để xây dựng kế hoạch phát triển về không gian và thời gian (Hoàng Thị Chinh, 2010).

### **2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

- *Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp:* Các số liệu về điều kiện tự nhiên, kết quả sản xuất nông nghiệp, đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2012 - 2020... các cơ quan ban ngành của huyện Sóc Sơn và tại UBND xã

Hiền Ninh.

- *Phương pháp điều tra, khảo sát thực địa:*  
 Điều tra thực địa về tình hình sản xuất nông nghiệp tại xã (hiện trạng và hiệu quả sử dụng đất). Trên cơ sở bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 tiến hành đối soát thực địa và cập nhật thể hiện trên bản đồ số.

- *Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp:*  
 Phòng vấn trực tiếp các cán bộ khuyến nông, cán bộ địa chính của xã, cán bộ tại các thôn xóm và người dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhằm thu thập nguồn thông tin về tình hình sản xuất và hiệu quả của các loại hình sử dụng đất tại xã. Lấy ý kiến về phương án điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã từ các hộ dân sản xuất, cán bộ tại các thôn và UBND xã phương pháp phỏng vấn trực tiếp, trao đổi thảo luận, phân tích các phương án trước khi chốt phương án điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp.

- *Phương pháp tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu:* Từ các số liệu kết quả quy hoạch sản xuất nông nghiệp giai đoạn trước kết hợp với số liệu hiện trạng, để đưa ra các đánh giá, so sánh, từ đó rút ra những thuận lợi, khó khăn cũng như đưa ra các dự báo các chỉ tiêu về kinh tế xã hội làm cơ sở xây dựng phương án

điều chỉnh quy hoạch sản xuất. Sử dụng phần mềm Autorcad để xử lý, khoanh vẽ, biên tập và thể hiện các vùng sản xuất nông nghiệp cũng như tính toán quy mô các vùng sản xuất nông nghiệp trên bản đồ.

**3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

**3.1. Khái quát chung về vị trí địa lý**

Xã Hiền Ninh nằm ở phía Tây huyện Sóc Sơn, toàn xã có 7 thôn với tổng diện tích tự nhiên 1.313,71 ha. Nằm trong vùng động lực phát triển công nghiệp, du lịch, nông nghiệp, khu vui chơi giải trí... của Thủ đô Hà Nội. Đặc biệt gần hai khu công nghiệp lớn (Nội Bài và Quang Minh) và cụm cảng hàng không Quốc tế Nội Bài. Xã Hiền Ninh nằm cách trung tâm huyện và thị trấn Sóc Sơn 9 km có điều kiện vô cùng thuận lợi trong việc phát triển kinh tế, giao thương với các địa phương bên ngoài và cung cấp sản phẩm nông sản. Việc cung cấp các sản phẩm nông sản của xã hiện nay được đánh giá là cao và rất phát triển.

**3.2. Thực trạng sản xuất nông nghiệp**

**3.2.1. Trồng trọt**

Mỗi năm toàn xã sản xuất 3 vụ chính (vụ xuân, vụ mùa và vụ đông) trên tổng diện tích gieo trồng là 578 ha (Bảng 1).

**Bảng 1. Hiện trạng diện tích, năng suất, sản lượng xã Hiền Ninh giai đoạn 2016 - 2018**

Đơn vị	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm 2018/2016
Lúa cả năm	Diện tích	ha	1.017,8	1.023,5	1.010,0	-7,8
	Năng suất	tạ/ha	46,4	47,7	48,6	2,2
	Sản lượng	tấn	47.225,9	48.820,9	49.086,0	1.860,1
Lúa xuân	Diện tích	ha	475,0	492,0	478,0	3,0
	Năng suất	tạ/ha	46,8	48,6	50,0	3,2
	Sản lượng	tấn	22.230,0	23.911,2	23.900,0	1.670,0
Lúa mùa	Diện tích	ha	542,8	531,5	532,0	-10,8
	Năng suất	tạ/ha	46,0	46,8	47,2	1,2
	Sản lượng	tấn	24.968,8	24.874,2	25.110,4	141,6
Rau màu	Diện tích	ha	2,5	4,5	8,1	5,6
Đậu các loại	Diện tích	ha	1,2	4,1	4,8	3,6
Ngô	Diện tích	ha	45,8	67,8	87,1	41,3
	Năng suất	tạ/ha	35,9	37,8	36,1	0,2
	Sản lượng	tấn	1.644,2	2.562,8	3.144,3	1.500,0
Cây ăn quả	Diện tích	ha	-	-	7,9	7,9

(Nguồn: UBND xã Hiền Ninh, 2019)

Tập trung chủ lực ở các loại cây: lúa, rau màu, đậu các loại, ngô và các loại cây ăn quả. Nhìn chung trong giai đoạn 2016 - 2018 diện tích gieo trồng sản xuất có tăng giảm ở các loại cây trồng nhưng năng suất, sản lượng qua các năm đều tăng do người dân đã áp dụng các giống mới cũng như kỹ thuật canh tác tốt vào sản xuất. Xu hướng chuyển dịch giảm diện tích trồng lúa chuyển sang trồng rau màu, cây ăn quả, bởi theo người dân cho rằng hiệu quả kinh tế mang lại các loại cây trồng này cao hơn trồng lúa.

### 3.2.2. Chăn nuôi

Công tác chăn nuôi thú y nhìn chung vẫn ổn định, không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Tổng đàn gia súc, gia cầm qua các năm 2016 - 2018 có biến động nhẹ. Chăn nuôi gia cầm có xu hướng giảm năm 2018 do hiệu quả kinh tế mang lại không cao, chỉ tập trung chăn nuôi nhỏ lẻ, hộ gia đình. Đàn lợn có xu hướng tăng nhẹ do sản lượng cũng như hiệu quả kinh tế mang lại hiện nay rất cao (Bảng 2).

**Bảng 2. Quy mô sản xuất ngành chăn nuôi xã Hiền Ninh giai đoạn 2016-2018**

TT	Vật nuôi	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm 2018/2016
1	Đàn trâu	con	220	213	215	-5
	Sản lượng thịt hơi	tấn	2,70	2,50	2,40	-0,3
2	Đàn bò	con	1.989	2.021	2.023	34
	Bò thịt	con	650	760	770	120
3	Sản lượng thịt hơi	tấn	30,80	35,70	34,80	4,00
	Đàn lợn	con	6.525	6.218	6.860	335
4	Sản lượng thịt hơi	tấn	378,72	440,30	467,87	89,15
	Đàn gia cầm	con	47.900	58.000	41.000	-6.900
5	Chó, mèo	con	-	3.579	3.530	3.530

(Nguồn: UBND xã Hiền Ninh, 2019)

### 3.2.3. Nuôi trồng thủy sản

Về công tác thủy sản đã tận dụng hết diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản, tuy nhiên mức độ đầu tư thâm canh còn hạn chế. Sản

lượng và năng suất tăng cao qua các năm gần đây. Do có những giống tốt, kỹ thuật nuôi trồng hiện đại cũng được người dân áp dụng hiệu quả (Bảng 3).

**Bảng 3. Diện tích, năng suất, sản lượng ngành NTTS xã Hiền Ninh giai đoạn 2016-2018**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm 2018/2016
Diện tích	Ha	16,8	17,2	17,2	0,4
Năng suất	tạ/ha	20,0	20,0	22,0	2,0
Sản lượng	tấn	33,6	37,0	37,8	4,2

(Nguồn: UBND xã Hiền Ninh, 2019)

### 3.2.4. Thực trạng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp

Hiện nay nhiều công trình cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã đã xuống cấp hoặc chưa được cứng hóa, dẫn đến việc cung cấp nguồn nước cũng như việc vận chuyển hàng hóa của các hộ sản xuất nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, khi

tiến hành điều chỉnh phương án quy hoạch sản xuất nông nghiệp tại xã cần quy hoạch đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng.

### 3.2.5. Những xu hướng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã

\* **Mô hình phát triển trang trại:** Trong những năm gần đây được sự chỉ đạo của các cấp mô hình phát triển trang trại được chú ý và

phát triển trên địa bàn xã. Cụ thể tại xã có 24 trang trại gia cầm và 58 trang trại chăn nuôi lợn, trong các trang trại chủ yếu là trồng cây ăn quả và kết hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hình thức công nghiệp và bán công nghiệp. Các trang trại trên địa bàn xã sản xuất theo mô hình VAC hầu hết các trang trại hoạt động đạt hiệu quả kinh tế cao cho thu nhập vài trăm triệu đồng/năm, tạo công ăn việc làm và nguồn thu nhập ổn định cho khoảng 150 lao động.

\* **Các hình thức tổ chức sản xuất đa dạng, phong phú:** Xã luôn chú trọng phát triển mạnh và đồng bộ các ngành nghề, thống kê sơ bộ trên địa bàn toàn xã có 56 doanh nghiệp đang hoạt động, 595 hộ kinh doanh cá thể và 3 HTX (so với năm 2016 tăng 6 doanh nghiệp và 146 hộ kinh doanh cá thể) hoạt động trên các lĩnh vực như: cơ khí, nghề mộc, kinh doanh tổng hợp, vật liệu xây dựng, may mặc, bán hàng tạp hóa... Do đó trong giai đoạn tới đề hướng ngành sản xuất nông nghiệp của xã phát triển theo dạng chuỗi giá trị sản xuất thì cần phải tổ chức lại hoạt động của HTX.

\* **Xuất hiện các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa:** Xã đã chú trọng phát triển các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa bao gồm các vùng sau: Lúa: 2 vùng chuyên canh sản xuất lúa hàng hóa, với diện tích 54 ha; Rau màu: 2 vùng chuyên canh với diện tích 30,25 ha; Trang trại tổng hợp: 3 vùng với diện tích 40,6 ha;

Trong những năm qua các hộ dân trong xã đã mạnh dạn chuyển đổi những cây trồng vật nuôi hiệu quả kinh tế thấp sang trồng và chăn nuôi các cây trồng và vật nuôi đem lại hiệu quả kinh tế cao và đáp ứng được nhu cầu trên thị trường. Lúa đã chuyển sang trồng những giống lúa có chất lượng sản phẩm cao và hiệu quả kinh tế cao như: nếp cái hoa vàng.

**3.3. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp**

Theo số liệu thống kê tính đến 31/12/2018 tổng diện tích đất tự nhiên của xã Hiền Ninh là 1.313,71 ha trong đó diện tích đất nông nghiệp là 904,98 ha, chiếm 68,89% tổng diện tích đất tự nhiên, chủ yếu là đất sản xuất nông nghiệp (703,78 ha) (Bảng 4).

**Bảng 4. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp của xã Hiền Ninh năm 2018**

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
<b>Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính</b>			<b>1.313,71</b>	<b>100</b>
<b>ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>			<b>904,98</b>	<b>68,89</b>
<b>1</b>	<b>Đất sản xuất nông nghiệp</b>	<b>SXN</b>	<b>703,78</b>	<b>53,57</b>
1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	690,34	52,55
1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	690,32	52,55
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	0,02	0,00
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	13,44	1,02
<b>2</b>	<b>Đất lâm nghiệp</b>	<b>LNP</b>	<b>201,20</b>	<b>15,32</b>
2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	-	-
2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	201,20	15,32
2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	-	-
<b>3</b>	<b>Đất nông nghiệp khác</b>	<b>NKH</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(Nguồn: UBND xã Hiền Ninh, 2018)

**3.4. Kết quả thực hiện quy hoạch sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2012-2018**

**3.4.1. Kết quả thực hiện quy hoạch sản xuất nông nghiệp**

So với các nội dung quy hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2012, đến nay các chỉ tiêu

quy hoạch sản xuất nông nghiệp của xã Hiền Ninh chưa đạt, đặc biệt là vùng trồng rau an toàn, vùng trồng hoa và cây cảnh, vùng phát triển trang trại tổng hợp đạt tỷ lệ rất thấp. Cụ thể kết quả thể hiện ở bảng 5.

**Bảng 5. Kết quả thực hiện quy hoạch sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2012-2018**

STT	Hạng mục	Vị trí	QH đến 2020 (ha)	KQTH đến năm 2018 (ha)	Đánh giá (%)
1	<b>Vùng lúa chất lượng cao</b>	Cánh đồng sau thôn Nam Cương	80,0	63,9	79,8
		Cánh đồng sau thôn Yên Ninh	38,0	34,4	91,3
		Cách đồng nằm giữa xóm Tân An và thôn Yên Ninh	30,5	25,3	82,9
		Cánh đồng xóm Chùa Nấu và xóm Thái Đường	44,0	42,9	97,5
		Cánh đồng nằm phía đông thôn Ninh Môn	40,0	34,6	86,5
		Cánh đồng trước thôn Ninh Môn	31,0	28,9	93,2
		Cánh đồng thôn Hiền Lương và xóm Tân Lương	55,0	47,9	87,0
2	<b>Vùng sản xuất rau an toàn</b>	Nằm giữa thôn Nam Cương và thôn Hiền Lương với diện tích	24,0	2,9	12,08
		Nằm cánh đồng xóm Tân Lương, xóm Trung Lương, xóm Lan Chùa với diện tích khoảng	70,0	2,07	2,95
3	<b>Vùng trồng hoa và cây cảnh</b>	Vùng trồng hoa bố trí tại khu vực phía Tây đường 35	21,0	1,6	7,6
		Xóm Đồng Đăng và xóm Quảng Ninh	50,0	0,04	0,08
4	<b>Vùng phát triển trang trại tổng hợp</b>	Khu vực phía Nam của xã	18,5	2,4	13,0

**3.4.2. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch**

**\* Thuận lợi**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, các ban ngành trong xã và các phòng ban chuyên môn của huyện Sóc Sơn;
- Cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất cơ bản đã đáp ứng được cho các hộ sản xuất nông nghiệp trong xã;
- Vị trí từ các khu dân cư đến các vùng sản xuất không xa;
- Trình độ sản xuất của người dân cao, tỷ lệ lao động tham gia sản xuất nông nghiệp qua đào tạo, tập huấn cao;
- Các vùng sản xuất của xã tương đối tập trung nên việc đầu tư cơ sở hạ tầng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi rất thuận lợi.

**\* Khó khăn**

- Trên địa bàn xã các hộ/trang trại chăn nuôi gia súc gia cầm mới đang từng bước phát triển các hình thức liên kết với các nhà cung ứng đầu vào và các nhà tiêu thụ đầu ra để sản xuất sản phẩm theo yêu cầu thị trường, giảm thiểu rủi ro thị trường.
- Hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu là quy mô hộ gia đình, chưa liên được với các công ty, doanh nghiệp về sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm;
- Việc áp dụng đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất trồng trọt và chăn nuôi vẫn còn nhiều hạn chế;
- Thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi vẫn thường xuyên xảy ra;
- Giá cả về sản phẩm đầu ra, giá vật tư đầu

vào (giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) không ổn định thường gây bất lợi cho hộ sản xuất;

- Lực lượng lao động trong xã có xu hướng chuyển sang làm các lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; Nhiều hộ dân không có tâm huyết làm nông nghiệp, do đó các hộ không muốn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

**3.4.2. Những nội dung cần điều chỉnh (lý do cần điều chỉnh)**

Để phát triển ngành nông nghiệp của xã đã triển khai sản xuất theo chuỗi giá trị, sản phẩm ngành nông nghiệp của xã đạt tiêu chuẩn VietGap, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp của xã có lợi thế cạnh tranh trên thị trường, nhằm nâng cao giá trị và hiệu quả cho ngành nông nghiệp trên địa bàn xã Hiền Ninh, trong giai đoạn tới xã cần điều chỉnh một số nội dung.

- Về vị trí và diện tích các vùng sản xuất:
- + Điều chỉnh diện tích vùng lúa đặc biệt là vùng lúa chất lượng cao;
- + Điều chỉnh diện tích và mô hình sản xuất chất lượng cao diện tích trồng rau an toàn, hoa

và cây cảnh, cây ăn quả.

- Về tổ chức sản xuất
- + Cải tổ lại hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn xã;
- + Thành lập thêm một số hiệp hội (hiệp hội cây ăn quả, hiệp hội rau màu...).

**3.4. Phương án điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp**

**3.4.1. Điều chỉnh quy hoạch ngành trồng trọt**  
\* Vùng trồng lúa

Đến năm 2025 diện tích trồng lúa của toàn xã 229,92 ha, trong đó bố trí 69 ha vùng sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao. Năng suất lúa bình quân đạt 57 tạ/ha và 62 tạ/ha đối với những vùng trồng lúa chất lượng cao, sản lượng thóc toàn xã ước đạt 1.310,54 tấn. Dự kiến đến năm 2030, diện tích đất trồng lúa của toàn xã duy trì nhưng tăng năng suất bình quân đạt 60 tạ/ha và 70 tạ/ha đối với những vùng trồng lúa chất lượng cao, sản lượng thóc toàn xã ước đạt 11609,44 tấn. Trong đó phương án cụ thể điều chỉnh các vùng trồng lúa cụ thể tại bảng 6.

**Bảng 6. Điều chỉnh quy hoạch vùng trồng lúa**

STT	QH cũ				Điều chỉnh QH			
	Vùng SX	Diện tích (ha)	Xứ Đồng	Thôn xóm	Vùng SX	Diện tích (ha)	Xứ Đồng	Thôn xóm
1	Sản xuất rau an toàn	30,03	Đồng đặc, cửa đình, cầu gia	Hiền Lương, Nam Cương	Trồng lúa	14,8	Đồng đặc, cầu gia	Hiền Lương, Nam Cương
2	Sản xuất Lúa CLC	41,81	Cầu Máy Chiêm, Cầu Máy Mùa, Tây Ấp, Cửa Ấp, Vườn Hùng, Cày Máy Cầu Máy	Yên Ninh, Tân An	Trồng lúa	9,6	Cầu Máy Chiêm, Cầu Máy Mùa, Tây Ấp, Cửa Ấp	Yên Ninh, Tân An
3	Sản xuất rau an toàn	42,03	Vườn Kem, Sau Ấp, Tô Mô, Đồng má, Đồng Lạc Dưới, Rau Xanh	Trung Lương, Chùa Nấu	Sản xuất Lúa CLC	27	Đồng Má, Rau Xanh	Chùa Nấu
4	Sản xuất Lúa CLC	97,96	Đồng má, Rìa rừng, Vườn Nu, Dộc Sau Bãi, Vườn Mực, Cửa Miếu, Vườn Gián	Hiền Lương, Tân Lương, Chùa Nấu, Ninh Môn, Thái Đường	Sản xuất Lúa CLC	42	Đồng má, Rìa rừng	Hiền Lương, Tân Lương

**\* Vùng trồng rau an toàn**

Dự kiến đến năm 2025 diện tích trồng rau an toàn toàn xã đạt 35,2 ha. Đến năm 2030 duy

trì diện tích trồng rau màu toàn xã 35,2 ha. Cụ thể thể hiện tại bảng 7.

**Bảng 7. Điều chỉnh quy hoạch vùng trồng rau an toàn**

STT	QH cũ					Điều chỉnh QH			
	Vùng	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Xứ Đồng	Thôn xóm	Vùng	Diện tích (ha)	Xứ Đồng	Thôn xóm
1	Sản xuất rau an toàn	42,03	LUC	Đồng Kem, Sau Ấp, Tổ Mô, Đồng má, Đồng Lạc Dưới, Rau Xanh	Trung Lương, Chùa Nấu	Sản xuất rau an toàn	30	Đồng Kem, Sau Ấp, Tổ Mô	Trung Lương
2	Chưa có QH	2,3	LUC	Sau ấp	Tân An	Sản xuất rau an toàn	2,3	Sau ấp	Tân An
3	Chưa có QH	2,9	LUC	Rau Xanh	Thái Đường	Sản xuất rau an toàn	2,9	Rau Xanh	Thái Đường

**\* Vùng trồng hoa cây cảnh**

Dự kiến tới năm 2025, trồng lan với 61,6

ha. Đến năm 2030 vẫn duy trì diện tích 61,6 ha. Cụ thể phương án tại bảng 8.

**Bảng 8. Điều chỉnh quy hoạch vùng trồng hoa cây cảnh**

STT	QH cũ					Điều chỉnh QH			
	Vùng	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Xứ Đồng	Thôn xóm	Vùng	Diện tích (ha)	Xứ Đồng	Thôn xóm
1	Sản xuất Lúa CLC	40,54	LUC	Khu Bờ Đập, Đồng Sau, Đồng Nghè, La Lái, Đồng Ấm, Đồng Muồm	Đồng Đăng, Quảng Ninh	Sản xuất hoa cây cảnh	40,54	Khu Bờ Đập, Đồng Sau, Đồng Nghè, La Lái, Đồng Ấm, Đồng Muồm	Đồng Đăng, Quảng Ninh
2	Sản xuất Cây Ăn Quả	42,29	LUC	Lạc Trên, Đồng Dẫy, Đồng Nghè, La Lái, Đồng Miếu, Đồng Muồm	Đồng Đăng, Quảng Ninh	Sản xuất hoa cây cảnh	20,64	Lạc Trên, Đồng Dẫy, Đồng Nghè, La Lái, Đồng Miếu, Đồng Muồm	Đồng Đăng, Quảng Ninh

**\* Vùng trồng cây ăn quả**

Hiên Ninh là xã có điều kiện về đất đai và khí hậu phù hợp để phát triển cây ăn quả như: bưởi diễm, cam chanh. Do đó nhằm nâng cao thu nhập cho các hộ dân trong giai đoạn tới cần quy hoạch chuyển đổi những vị trí đất thích hợp trồng cây ăn quả hiện đang là đất trồng lúa năng suất và hiệu quả kinh tế thấp sang diện

tích trồng cây ăn quả. Dự kiến đến năm 2025 toàn xã có 160,1 ha đất trồng cây ăn quả. Đến năm 2030 duy trì diện tích trồng cây ăn quả của toàn xã 160,1 ha. Phát triển đa dạng các loại cây ăn quả, trong đó yêu tiên phát triển một số loại cây ăn quả giá trị kinh tế cao, lợi thế như: bưởi Diễm, cam canh... tập trung tại vùng đồi gò. Cụ thể tại bảng 9.

**Bảng 9. Điều chỉnh quy hoạch vùng trồng cây ăn quả**

STT	QH cũ					Điều chỉnh QH			
	Vùng	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Xứ Đồng	Thôn Xóm	Vùng	Diện tích (ha)	Xứ Đồng	Thôn xóm
1	Chưa có QH	31,06	BHK LUC	Rau Xanh, Bới Chòi, Giáp Làng, Đồng Sau	Trung Lương, Tân Lương, Hiền Lương	Sản xuất Cây Ăn Quả	31,06	Rau Xanh, Bới Chòi, Giáp Làng, Đồng Sau	Trung Lương, Tân Lương, Hiền Lương
2	Chưa có QH	1,10	BHK LUC	Rau Xanh Mả Xăng	Tân Lương	Sản xuất Cây Ăn Quả	1,10	Rau Xanh Mả Xăng	Tân Lương
3	Chưa có QH	10,00	LUC BHK	Đồng Khóc, Gò Mối	Lan Chùa	Sản xuất Cây Ăn Quả	10,00	Đồng Khóc, Gò Mối	Lan Chùa
4	Sản xuất Cây Ăn Quả	42,29	BHK LUC	Lạc Trên, Đồng Dẫy, Đồng Nghè, La Lái, Đồng Miếu, Đồng Muồm	Đồng Đăng, Quảng Ninh	Sản xuất Cây Ăn Quả	2,70	Đồng Muống	Đồng Đăng
5	Sản xuất Lúa CLC	97,96	LUC BHK	Đồng má, rìa rừng, Vườn Nu, Dộc Sau Bãi, Vườn Mực, Cửa Miếu, Vườn Gián	Hiền Lương, Tân Lương, Chùa Nấu, Ninh Môn, Thái Đường	Sản xuất Cây Ăn Quả	59,70	Đồng Quỳnh, Vườn Mực, Vườn Gián, Dộc Dưới, đồng Đình Tâm, Đồng Mọc Bài, đồng Cầu Thoại, Mã Dẻo	Chùa Nấu, Ninh Môn, Thái Đường
6	Sản xuất rau an toàn	30,03	BHK LUC	Đồng đặc, cửa đình, cầu gia	Hiền Lương, Nam Cương	Sản xuất Cây Ăn Quả	7,20	Đồng đặc, cửa đình	Nam Cương

\* Điều chỉnh quy hoạch vùng nông nghiệp tổng hợp

Trong những năm gần đây nhiều mô hình phát triển nông nghiệp tổng hợp (cây ăn quả - chăn nuôi) trên địa bàn xã đã đem lại hiệu quả kinh tế cao. Do đó để tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ dân tiếp tục phát triển mô hình nông nghiệp tổng hợp, trong giai đoạn tới xã sẽ bố trí quy hoạch chuyển đổi những vị trí hiện nay đang trồng lúa đạt năng suất và đem lại hiệu quả kinh tế thấp sang vùng nông nghiệp tổng hợp.

Trang trại tổng hợp chủ yếu sản xuất theo hướng vừa phát triển trồng trọt (ở đây là các cây ăn quả) và chăn nuôi lợn, gà, vịt và có thể đào ao thả cá, kết hợp lấy nước tưới cho cây trồng.

Dự kiến đến năm 2025 toàn xã sẽ xây dựng 8 vùng sản xuất nông nghiệp tổng hợp với tổng diện tích 202,9 ha; Đến năm 2030 duy trì diện tích vùng nông nghiệp của toàn xã 202,9 ha. Cụ thể việc điều chỉnh quy hoạch nông nghiệp tổng hợp ghi tại bảng 10.



**Bảng 10. Điều chỉnh quy hoạch vùng nông nghiệp tổng hợp**

Stt	QH cũ					Điều chỉnh QH			
	Vùng	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Xứ Đồng	Thôn xóm	Vùng	Diện tích (ha)	Xứ Đồng	Thôn xóm
1	Chưa có QH	12,00	LUC BHK	Đồng Lạc Dưới, Cống Trung, Rau Xanh	Trung Lương	SXNN tổng hợp	12,00	Đồng Lạc Dưới, Cống Trung, Rau Xanh	Trung Lương
2	Chưa có QH	9,90	LUC BHK CLN	Đồng Dộc	Trung Lương, Tân Lương	SXNN tổng hợp	9,90	Đồng Dộc	Trung Lương, Tân Lương
3	Sản xuất Lúa CLC	50,70	LUC BHK CLN	Vườn Phiến, Yếm Dãi, Bãi Văn	Nam Cường	SXNN tổng hợp	66,40	Vườn Phiến, Yếm Dãi, Bãi Văn, Đồng Chèn	Nam Cường, Hiền Lương
4	Sản xuất trồng cây ăn quả	10,50	LUC BHK CLN	Đồng Góc Ruối, Đồng Dộc	Trại Mít	SXNN tổng hợp	10,50	Đồng Góc Ruối, Đồng Dộc	Trại Mít
5	Chưa có QH	27,51	LUC BHK CLN NTS	Đồng Bãi Chợ, Đồng Chân Chim, Cống Đồng, Cống Thủ, Bên Đông,	Yên Ninh	SXNN tổng hợp	27,51	Đồng Bãi Chợ, Đồng Chân Chim, Cống Đồng, Cống Thủ, Bên Đông, Vườn Hừng	Yên Ninh
6	Sản xuất trồng cây ăn quả	11,39	LUC BHK	Vườn Hừng	Yên Ninh	SXNN tổng hợp	11,39	Vườn Hừng	Yên Ninh
7	Sản xuất trồng cây ăn quả	15,80	LUC BHK CLN	Cầu Cũ, Cầu Lim, Rau Xanh, Cầu Ca, Bên Na, Mã Đèo	Yên Ninh, Thái Đường	SXNN tổng hợp	15,80	Cầu Cũ, Cầu Lim, Rau Xanh, Cầu Ca, Bên Na, Mã Đèo	Yên Ninh, Thái Đường
8	Sản xuất Lúa CLC	41,81	LUC BHK CLN	Cầu Máy Chiêm, Cầu Máy Mùa, Tây Áp, Cửa Áp, Vườn Hừng, Cày Máy Cầu Máy	Yên Ninh, Tân An	SXNN tổng hợp	11,90	Lao Động Mới, đồng Cầu Máy, Cánh Phụng	Yên Ninh, Tân An
9	Chưa có QH	10,90	LUC BHK CLN NTS	Đình Đường, Trước Làng	Thái Đường	SXNN tổng hợp	10,90	Đình Đường, Trước Làng	Thái Đường

**3.4.2. Quy hoạch hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp**

Để giúp cho việc sản xuất của các hộ nông dân tại xã được thuận lợi thì cần phải kết hợp đồng bộ với quy hoạch hệ thống hạ tầng cơ sở cụ thể như sau:

- *Hệ thống đường giao thông nội đồng:* Cứng hóa hệ thống đường giao thông nội đồng với tổng chiều dài 23,25 km có bề rộng mặt cắt

ngang đường 5,0 m tựa các thôn: Ninh Môn (4.274,0 m), Tân Trung Chùa (2.200,0 m), Tân Thái (3.284,0 m), Yên Ninh (4.583,0 m), Hiền Lương (6.809,0 m), Nam Cường (2.099,0 m)

- *Hệ thống trạm bơm:* Toàn xã hiện nay có 8 trạm bơm và 1 hồ Kèo Cà. Trong 8 trạm bơm có 2 trạm bơm tưới, 1 trạm bơm tiêu và 6 trạm bơm cả tưới - tiêu hiện nay đang hoạt động tốt, cơ bản đã phục vụ kịp thời nguồn nước phục

vụ cho các hộ sản xuất và tiêu nước kịp thời để tránh gây thiệt hại đến cây trồng vật nuôi của các hộ. Tuy nhiên, các trạm bơm đã xuống cấp, trong thời gian tới cần phải nâng cấp sớm để phục vụ quá trình sản xuất nông nghiệp của người dân.

- *Hệ thống kênh mương tưới, tiêu:* Hiện tại xã có 114.750 m kênh mương tưới – tiêu và đã cứng hóa được 9.710 m, hiện còn 5.040 m đang là mương đất. Do đó, cần phải cải tạo nâng cấp và cứng hóa các tuyến kênh chính, nạo vét hệ thống kênh đảm bảo tưới tiêu thuận lợi, phục vụ tốt cho sản xuất.

- *Hệ thống điện phục vụ sản xuất nông nghiệp:* Nhằm đảm bảo cho nông nghiệp, nông thôn có đủ điều kiện phát triển cơ giới hóa trong các khâu trước, trong và sau thu hoạch, cơ giới hóa thủy lợi (tưới, tiêu)... cần phát huy mọi nguồn có thể khai thác. Hiện nay 100% số hộ trên địa bàn xã được sử dụng điện, tuy nhiên trong giai đoạn tới để đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp cần đầu tư hệ thống trạm điện, hệ thống cột, hệ thống đường dây đến các vùng sản xuất. Dự kiến đến năm 2025 toàn bộ các khu vực sản xuất: rau màu, trồng cây ăn quả, nông nghiệp tổng hợp, nuôi trồng thủy sản, trang trại chăn nuôi sẽ được đầu tư hệ thống đường điện đến tận nơi.

### **3.5. Một số giải pháp thực hiện phương án điều chỉnh và phát triển sản xuất nông nghiệp**

- *Giải pháp về huy động vốn đầu tư:* Huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư như: Huy động nguồn vốn tín dụng, vốn ngân sách, vốn đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ tư nhân, nguồn đóng góp của cộng đồng để

- *Giải pháp về quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm:* Xây dựng chuỗi cung ứng cho các sản phẩm chủ lực của xã trong thời gian tới (hoa cây cảnh, lúa, rau màu...). Để đảm bảo an toàn cần tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát trong quá trình sản xuất của người tham gia sản xuất nông nghiệp từ đầu vào cho đến đầu ra theo quy định chứng nhận sản

phẩm OCOP của thành phố Hà Nội.

- *Giải pháp về tổ chức sản xuất.* Thành lập các nhóm nông dân cùng sở thích sản xuất loại cây để tiện trao đổi kinh nghiệm cũng như tổ chức chung đầu vào, đầu ra sản phẩm có hệ thống, sản xuất có kế hoạch, đầu ra sản phẩm thông suốt, chặt chẽ, cùng phát triển hiệu quả hơn.

- *Giải pháp về Thị trường tiêu thụ:* Đầu tư xây dựng các chợ đầu mối và kênh phân phối tại các siêu thị trên địa bàn xã, huyện. Thành lập các HTX, tổ hợp tác, Hiệp hội xúc tiến đầu tư và tìm kiếm thị trường cho các mặt hàng nông sản chủ lực. Đẩy mạnh hợp tác với các xã khác có thể mạnh nông nghiệp và các huyện lân cận, hợp tác sản xuất, phân phối tiêu thụ trên cơ sở phát huy, bổ sung lợi thế so sánh của địa phương, tạo điều kiện trao đổi phân phối lưu thông hàng hóa theo chuỗi giá trị. Ngoài ra, cần xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho các sản phẩm tại các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh, các cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp.

### **4. KẾT LUẬN**

Việc thực hiện điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp của xã giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030 là rất cần thiết. Trong giai đoạn 2012-2018 tình hình sản xuất nông nghiệp đạt được kết quả quan trọng. Với điều kiện đất đai, khí hậu và sự đa dạng về địa hình trên địa bàn xã đã phát triển nhiều loại cây trồng, vật nuôi, hàng năm sản xuất ra một khối lượng lương thực, thực phẩm lớn phục vụ đời sống của một bộ phận lớn dân cư và từng bước tham gia thị trường nông sản hàng hóa với số lượng ngày càng tăng, đạt chất lượng cao. Tuy nhiên nhiều chỉ tiêu chưa đạt theo quy hoạch, cần phải được thực hiện và điều chỉnh theo nghiên cứu này.

Phương án điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp được xây dựng cho giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030 dựa trên các cơ sở khoa học, kinh tế và xã hội tại địa phương. Cụ thể các nội dung điều chỉnh gồm:

- Về vị trí và diện tích các vùng sản xuất: Điều chỉnh diện tích vùng lúa đặc biệt là vùng lúa chất lượng cao; Điều chỉnh diện tích và mô hình sản xuất chất lượng cao diện tích trồng rau an toàn, hoa và cây cảnh, cây ăn quả.

- Về tổ chức sản xuất: Cải tổ lại hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn xã; Thành lập thêm một số hiệp hội (hiệp hội cây ăn quả, hiệp hội rau màu...).

Để thực hiện phương án điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp, cần thiết phải thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn đầu tư; về chế biến và bảo quản nông sản, thực phẩm; về quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm; về tổ chức sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm; về khuyến nông và ứng dụng công nghệ kỹ thuật vào sản xuất; về đào tạo và sử dụng có hiệu quả cao nguồn nhân lực; về cơ chế chính sách; về tổ chức thực hiện quy hoạch.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn (2013). Chỉ thị về triển khai đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, ban theo Chỉ thị số 2039/CT-BNN-KH ngày 20/06/2013.

2. Hoàng Thị Chinh (2010). Đề nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững. Tạp chí Phát triển Kinh tế.

3. UBND thành phố Hà Nội (2017). Quyết định về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, ban theo Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 3/4/2017.

4. UBND huyện Sóc Sơn (2017). Quyết định về việc phê duyệt chủ chương Quy hoạch sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung theo hướng hàng hóa, gắn với xây dựng nông thôn mới huyện Sóc Sơn giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030, ban theo Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 28/4/2017.

5. Trần Hữu Viên (1999). "Tài liệu tập huấn về quy hoạch sử dụng đất và giao đất lâm nghiệp có sự tham gia của người dân".

## PROPOSED ADJUSTMENT OF AGRICULTURAL PRODUCTION PLANNING IN HIEN NINH COMMUNE, SOC SON DISTRICT, HANOI CITY UP TO 2030

**Ho Van Hoa<sup>1</sup>, Xuan Thi Thu Thao<sup>1</sup>, Phung Minh Tam<sup>1</sup>, Pham Thanh Que<sup>1</sup>,  
Nguyen Thi Hai<sup>1</sup>, Tran Thi Binh<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>*Vietnam National University of Forestry*

<sup>2</sup>*Tan Trao University*

### SUMMARY

Based on the research results of implementing agricultural production planning in Hien Ninh commune, Soc Son district, Hanoi city to see the inadequacies of the planning plan for the period of 2012-2018 and propose a plan to adjust the agricultural production planning to 2030... The results show that the implementation of the agricultural production plan for the period of 2012-2018 in Hien Ninh commune has basically failed to meet the plan, namely: safe vegetables, flower and ornamental areas, integrated farm development area. On that basis, the study has made proposals to adjust the production plan to 2030. with specific areas such as 24.44 ha for rice, 69 ha for high quality rice, 35.2 ha for safe vegetables, 61.6 ha for bonsai, 160.1 ha for fruit, 202, 9 ha of integrated agricultural areas. In addition, in order to implement the agricultural production planning plan, it is necessary to synchronize the planning of infrastructure systems: field transport, pumping stations, irrigation canals, electric systems and synchronous solutions.

**Keywords:** Adjustment of planning, agricultural production planning, Hien Ninh commune, new countryside, new rural construction planning.

Ngày nhận bài : 07/9/2019

Ngày phản biện : 09/10/2019

Ngày quyết định đăng : 25/10/2019